

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 315/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị P**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1979.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Đỗ Thị T** có nghĩa vụ trả cho bà **Bùi Thị P** số tiền 90.920.000đ (Chín mươi triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) thời hạn trả cụ thể như sau:

Ngày 14/10/2023 trả 45.460.000đ (Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 30/12/2023 trả 45.460.000đ (Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà **Bùi Thị P** có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà **Đỗ Thị T** chậm trả thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí: Bà **Đỗ Thị T** tự nguyện chịu 2.273.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được xét giảm án phí (do có đơn xin giảm án phí theo quy định) nên bà **Đỗ**

Thị T chỉ phải chịu 1.704.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Bùi Thị P số tiền 3.355.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012524 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thảo Lan